

Bản án số: 48/2018/HS-ST
Ngày: 28-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Bà Trịnh Thị Yển.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Văn C, sinh ngày 05 tháng 02 năm 1987; tên gọi khác: Không; sinh trú quán: Xóm Lục Trung, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Mai Thị Hương và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

- Bị hại: Chị Mai Thị L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: xóm 1, xã Nh, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Mai Văn X, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm Lục Sơn, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Xóm Lục Trung, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

3. Anh Phạm Văn Đ. Sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn Hồ Đông, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt;

4. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Xóm 10, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt;

5. Anh Vũ Văn V, sinh năm 1987. Nơi cư trú: TK 3, Thị trấn N, huyện N, Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h50' ngày 03/9/2018, Mai Văn C đang nằm ngủ ở nhà mình thì nhận được điện thoại của em trai là Mai Văn X với nội dung “anh lai mẹ sang nhà em, vợ em sắp sinh”. Do C và bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ) sống chung một nhà, nên khi X gọi điện, C liền lấy xe máy chở bà M đến nhà X. Sau đó, X lấy xe máy chở vợ đến bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn để chờ sinh còn C lấy xe chở bà M đi theo sau.

Khoảng 23h30' đến bệnh viện, X dìu vợ là Bùi Thị Ch vào trong phòng chờ ở hành Lg khoa sản ngồi đợi cùng C và bà M còn X đi làm thủ tục nhập viện. Một lúc sau, bác sỹ đến cùng X và bà M đưa chị Ch đi siêu âm, C ở lại trông đồ. Trong lúc chờ, do muốn đi vệ sinh, thấy buồng bệnh số 4 khoa sản cửa hé mở, điện lại tắt nên C đẩy cửa vào đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, C quay ra thì thấy hai phụ nữ nằm ngủ trong phòng này, trên đầu giường người phụ nữ ở giường số 03 có 01 túi xách. C nảy sinh ý định trộm cắp. Nhìn xung quanh không có ai nên C tiến lại gần giường bệnh trộm chiếc túi xách, nhét vào lưng, đi thẳng ra ngoài, vòng ra phía sau nhà khoa sản, mở túi xách ra xem thì thấy bên trong có 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng, 01 thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn cùng số tiền 2.500.000đ và một số giấy tờ khác. C lấy tiền và điện thoại bỏ trong túi quần và ném chiếc túi xách cùng các giấy tờ bên trong qua bờ tường phía Bắc bệnh viện. Sau đó, C đi về khoa sản chờ mẹ và vợ chồng em trai. Một lúc sau, chưa thấy mẹ và vợ chồng em trai quay lại, C đã đi lên phòng siêu âm nói với bà M và X đề mình về trước.

Sáng ngày 04/9/2018, C đem chiếc điện thoại trộm được đến quán điện thoại di động Thành V (ở TK3, thị trấn N) bán cho anh Vũ Văn V với giá 850.000đ và đến quán sửa xe nhà anh Nguyễn Quốc T ở xóm 10, xã Y thay xăm lốp xe máy hết 380.000đ. Ngoài ra, C còn đưa cho anh Phạm Văn Đ ở xóm Hồ Đông, xã Th 1.000.000đ để mua yếm xe máy cho mình.

Ngày 06/9/2018, Mai Văn C đã đến Công an huyện Nga Sơn tự thú và khai báo về hành vi trộm cắp tài sản của mình, Đ thời giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 1.970.000đ.

Ngày 10/9/2018, Hội Đ định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 chiếc túi xách có dây đeo, màu tím, có khóa cài, kích thước 14x23cm, có 02 ngăn khóa đã qua sử dụng có giá trị 70.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị 2.150.000đ; 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên Mai Thị L, số thẻ 9704050775821718 đã qua sử dụng có giá trị 50.000đ. tổng giá trị tài sản bị thiệt hại trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra đêm 03 rạng sáng ngày 04/9/2018 theo định giá là 2.270.000đ.

Anh Phạm Văn Đ đã dùng số tiền C đưa để mua bộ vỏ nhựa ngoài thay cho xe máy hết 500.000đ. Sau khi làm việc với cơ quan CSĐT công an huyện Nga Sơn, biết số tiền C đưa cho anh là do trộm cắp mà có nên anh Đ đã giao nộp cho cơ quan Công an số tiền còn lại là 500.000đ.

Căn cứ lời khai của Mai Văn C, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng và lập biên bản về việc truy tìm vật chứng. Qua quá trình truy tìm vật chứng đã thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng đang trong quán điện thoại Thành V; 01 túi xách màu tím, có dây đeo và khóa cài nằm trên bãi cỏ phía sau tường rào phía Bắc của bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, bên trong có 01 thẻ ATM mang tên Mai Thị L.

Chị L trình bày, ngoài số tài sản C khai nhận gồm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus và tiền mặt 2.500.000đ, chị còn mất 01 điện thoại MASSTEL và 2.500.000đ. Chị L cho rằng, có thể C không biết chiếc túi xách còn có 01 ngăn bên trong nên không mở ra mà ném túi xách đi nên tài sản còn lại đã bị người khác lấy mất. C khai, khi lấy được túi xách đem ra ngoài thì lấy trong túi 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus và một số tiền rồi vội vàng ném chiếc túi qua tường bệnh viện, không kiểm tra tất cả các ngăn trong túi. Về nhà, C đếm tiền thì có 2.500.000đ. Do đó, xác định số tiền mà C đã trộm cắp của chị L là 5.000.000đ.

Ngày 18/9/2018, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Mai Thị L: 01 chiếc túi xách có dây đeo, màu tím, có khóa cài, kích thước 14x23cm, có 02 ngăn khóa đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng, đã qua sử dụng; 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên Mai Thị L, đã qua sử dụng và số tiền 2.470.000đ do cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn thu giữ. Mai Văn C đã xin lỗi và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Mai Thị L. Sau khi nhận lại tài sản và tiền bồi thường, chị L không có yêu C gì thêm, Đ thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Mai Văn C.

Trong vụ án này, Vũ Văn V là người đã mua chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của C bán nhưng anh V không biết đó là tài sản do C trộm cắp mà có nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật. Về số tiền anh V mua điện thoại của C, C đã trả lại và anh V không có yêu C gì thêm.

Anh Phạm Văn Đ là người đã được C đưa 1.000.000đ nhờ mua yếm xe máy để thay cho xe máy của C. Anh Đ đã mua hết 500.000đ thay cho C, số tiền còn lại, anh đã giao nộp cho cơ quan CSĐT. Do khi C đưa tiền thì anh Đ không biết số tiền đó là do phạm tội mà có nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSNS-KT ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Mai Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội Đ xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65BLHS tuyên bố bị cáo Mai Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Mai Văn

C từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị L những tài sản thu giữ được. Số tài sản không thu giữ được, bị cáo C đã bồi thường toàn bộ cho chị L, chị L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo Mai Văn C thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] HĐXX nhận thấy: Lợi dụng sự chủ quan, sơ hở của người sở hữu tài sản, trong đêm ngày 03/9/2018 rạng sáng ngày 04/9/2018 tại khoa sản bệnh viện huyện Nga Sơn, bị cáo Mai Văn C đã lén lút trộm cắp 01 túi xách của chị Mai Thị L, bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6 plus, 01 điện thoại MASSTEL; 01 thẻ ATM của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên chị Mai Thị L và số tiền mặt 5.000.000đ (Quá trình điều tra, lời trình bày của bị cáo C lúc trộm cắp và thực hiện hành vi lục soát trong túi xách là vội vàng nên chỉ lấy được 01 điện thoại Iphone 6 plus và 2.500.000đ, bị cáo C không biết được trong túi xách còn tiền hay không khi bị cáo vớt túi xách qua bờ rào của bệnh viện). Tại kết luận định giá ngày 10/9/2018 của Hội Đ định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 chiếc túi xách có dây đeo, màu tím, có khóa cài, kích thước 14x23cm, có 02 ngăn khóa đã qua sử dụng có giá trị 70.000đ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng, đã qua sử dụng có giá trị 2.150.000đ; 01 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn mang tên Mai Thị L, đã qua sử dụng có giá trị 50.000đ. Tổng giá trị tài sản của chị Mai Thị L bị trộm cắp là 7.270.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Văn C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Xét về tính chất vụ án thấy rằng: Đây là vụ án trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Mai Văn C thực hiện, do nhất thời nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác. Song hành vi phạm tội của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, trong cơ quan Nhà nước; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân, nhưng do lòng tham nhất thời của bị cáo, bị cáo đã bất chấp kỷ cương, pháp luật của Nhà nước nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Bị cáo Mai Văn C không có tình tiết tăng nặng TNHS, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không bị xử lý hành chính. Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

tự nguyện bồi thường thiệt hại; tự ra đầu thú; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Nghĩ không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo chấp hành hình phạt tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị L những tài sản thu giữ được. Số tài sản không thu giữ được, bị cáo C đã bồi thường toàn bộ cho chị L, chị Mai Thị L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Mai Văn C, trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Đối với người bị hại, người làm chứng, lời khai, lời trình trung thực, cam đoan không khai báo gian dối.

HĐXX nhận thấy: Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS:

- Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho UBND xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trồng hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Mai Văn C phải nộp án phí HSST là 200.000đ.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nga Sơn;
- THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyền